TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: **63/2018**/HNGĐ - ST
Ngày: 11/ 9/2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN
Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1.Bà Hà Thị D
2. Ông Trần Tuấn Hưởng
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Vương Thị Thanh Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên:* Ông Nguyễn Đức Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 438/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐST - HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị Vũ Thị D, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Xóm L, xã T, thành phố Thái Nguyên
(Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn**: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Xóm L, xã T, thành phố Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do)

NỘI D VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn chị Vũ Thị D trình bày: Chị và anh Hoàng Văn H kết hôn năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống cùng gia đình anh H tại xóm L, xã T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống vợ

chồng có hai con chung là Hoàng Thùy Tr, sinh ngày 01/9/2010 và Hoàng Trung H, sinh ngày 18/3/2012.

Sau một thời gian chung sống giữa hai vợ chồng bắt đầu nảy sinh những mâu thuẫn nguyên nhân do anh H có quan hệ bất chính với phụ nữ khác, về nhà gây sự đánh đập chị nhiều lần, không khí trong gia đình lúc nào cũng nặng nề, căng thẳng, cuộc sống vợ chồng không có sự chia sẻ, tôn trọng và quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng được hai bên nội ngoại khuyên giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không đoàn tụ được, mâu thuẫn đến đỉnh điểm là năm 2015 anh H đánh đập chửi bới chị, sau đó anh H bỏ đi làm ăn xa, thi thoảng anh H mới về nhà thăm con, hiện nay mình chị nuôi 2 con nhỏ ở bên cạnh nhà của bố mẹ chồng, ông bà nội cũng giúp đỡ chị trong việc chăm sóc con cái. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không quan tâm gì dến nhau. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên nên chị xin Tòa án cho chị được ly hôn với anh H để giải phóng cho nhau.

Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Hoàng Thùy Tr, sinh ngày 01/9/2010 và Hoàng Trung H, sinh ngày 18/3/2012 đến khi hai con trưởng thành(đủ 18 tuổi).

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên chị không yêu cầuTòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên thụ lý vụ án gửi thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho anh H nhưng do anh H vắng nhà Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho mẹ đẻ anh H là bà Đặng Kim Thoa ở cạnh nhà tại địa chỉ tổ xóm L, xã T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, bà Thoa cam kết có trách nhiệm giao thông báo cho anh H khi anh H về nhà. Tại biên bản xác minh, biên bản làm việc ngày 09/7/2018 ông Dương Quang Cảnh là trưởng xóm L, xã T, thành phố Thái Nguyên cho biết: Anh H là chồng của chị D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm L, xã T, Tp Thái Nguyên, hiện nay anh H đi làm ăn xa, thi thoảng mới về nhà, chị D có đơn ly hôn anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật..

Tòa án đã tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt không đến Tòa để giải quyết vụ án, Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được vì bị đơn vắng mặt không đến theo quy định Điều 207 Bộ luật tố tụng 2015 và tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa lần 1, lần 2 cho mẹ đẻ anh H là bà Đặng Kim Thoa ở cạnh nhà, cùng địa chỉ nhận thay và cam kết giao tận tay cho anh H. Do anh H cố

tình không đến Tòa án để giải quyết ly hôn với chị D nên HĐXX xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án; người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội D: Vợ chồng chị D, anh H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, cả hai không quan tâm gì đến nhau. Do anh H chơi bời, không chung thủy và đánh đập, chửi bới chị D, cuộc hôn nhân không hạnh phúc Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị D được ly hôn anh H là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Thùy Tr, sinh ngày 01/9/2010 và Hoàng Trung Hiếu, sinh ngày 18/3/2012. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung đến khi hai con trưởng thành(đủ 18 tuổi); hai con đều có nguyện vọng được ở với chị D đề nghị HĐXX giao 2 con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi chị D và anh H có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con..

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu .

Tài sản chung và nợ chung: Chị D xin được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H không có lời khai và chứng cứ nào xác định vợ chồng có tài sản chung, nợ chung nên phần tài sản chung, nợ chung đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Khi các đương sự có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

+ Về tố tụng: đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên

tòa lần 1, lần 2 cho anh H theo đúng quy định tại Điều 177 BLTTDS năm 2015 nhưng hiện nay anh H không tham gia giải quyết với chị D tại phiên tòa Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh H.

2. Về nội D:

[1] Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D kết hôn anh Hoàng Văn H năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo chị D, Lý do chị xin ly hôn anh H do anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác về nhà đánh đập chị, không có trách nhiệm với gia đình, với vợ và con. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng được hai bên nội ngoại khuyên giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không đoàn tụ được. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên chị xin được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống.

HĐXX xét thấy hôn nhân giữa chị D và anh H đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, tình cảm vợ chồng bất hòa, anh H không hợp tác giải quyết ly hôn với chị D và cũng không có biện pháp gì để cải thiện, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Như vậy mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên do đó chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị D, cho chị D được ly hôn anh H là phù hợp với thực tế và Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thùy Tr, sinh ngày 01/9/2010 và Hoàng Trung Hiếu, sinh ngày 18/3/2012.

tại phiên tòa hôm nay chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị, HĐXX xét nên giao con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là phù hợp với thực tế và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không có lời khai về việc vợ chồng có tài sản chung, nợ chung hay không, đồng thời chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét giải quyết trong vụ án ly hôn này. Khi các bên đương sự có yêu cầu thì khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác kèm theo các tài liệu chứng cứ để chứng minh.

[4] Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hôi quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn chị Vũ Thị D, cho chị Vũ Thị D được ly hôn anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Hoàng Thùy Tr, sinh ngày 01/9/2010 và Hoàng Trung Hiếu, sinh ngày 18/3/2012 cho chị Vũ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án không giải quyết do chị D không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không giải quyết trong vụ án ly hôn này.

4. Về án phí: Chị D phải chịu **300.000đ** tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số **0006493 ngày 22/6/2018** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương. Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Thái Nguyên có quyền kháng nghị bản án Hôn nhân và gia đình trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Toà tuyên bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH xã T, TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Mai Thị Hồng Thái